

VỀ MỘT SỐ LỄ THỨC

GẮN VỚI NƯỚC Ở LỄ HỘI THUỘC CHÂU THỎ BẮC BỘ

VÕ THỊ HOÀNG LAN *

Cũng như nhiều cư dân ở vùng Đông Nam Á, đối với người Việt ở châu thổ Bắc Bộ, nguồn nước luôn có một vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống vật chất cũng như tinh thần của họ, đã được biểu hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau, từ tín ngưỡng, tôn giáo cho đến phong tục, lễ tết, hội hè... Không chỉ dừng lại ở những hệ thống thủy lợi nhân tạo, ước mong về việc điều hòa nguồn nước của người Việt ở Bắc Bộ còn được thể hiện rất rõ qua lễ hội mà trong đó không thể thiếu những lễ thức gắn với nước. Sau đây, chúng tôi tạm đề cập tới một số trò diễn được coi là tiêu biểu.

1. Trò cướp cầu

Cướp cầu là một trò rất phổ biến trong các lễ hội ở làng quê Bắc Bộ, tuy mỗi nơi có một cách gọi tên khác nhau (như vật cầu, vật lầu, tung cầu, vật cù, đánh phết...) và cách chơi không hoàn toàn giống nhau (về số người tham gia, về thể thức chơi...), nhưng về bản chất cướp cầu chính là một lễ thức cầu "sinh lực tăng trên" và cầu mưa. Người ta có thể nhìn thấy trong trò chơi/lễ thức này nhiều lớp ý nghĩa khác nhau, nhưng đều liên quan đến mặt trời và nước, hai yếu tố quan trọng có tính quyết định đến thành quả lao động của người trồng lúa nước.

Tùy theo điều kiện thực tế của từng địa phương mà vật liệu dùng để làm quả cầu có thể khác nhau (bằng gỗ, củ chuối hoặc gốc tre...), nhưng hầu như quả cầu nào cũng được sơn đỏ

(hoặc sơn hai màu đen, đỏ). Màu sắc của quả cầu, trang phục bắt buộc (nếu có) của những người chơi (thường là một bên khố đỏ, một bên khố xanh)... luật chơi phổ biến của trò này (thường được cướp bởi hai nhóm người đại diện cho hai hướng Đông- Tây, hoặc cướp để thả vào hai lỗ Đông- Tây. Ở đây cần nói thêm một điều, khác với các trò chơi có gắn với quả cầu/quả bóng mang tính thể thao thông thường, các trò cướp cầu có gắn với tín ngưỡng thì phe nào hoặc người nào cũng phải cố giành được quả cầu để thả vào lỗ của phe mình hay mang về nhà mình chứ không phải để thả vào lỗ của đối phương. Bởi quả cầu sơn đỏ trong quan niệm dân gian có chứa sinh khí của mặt trời, mà con người luôn muốn giành được nguồn sinh khí ấy để phục vụ cho việc làm ăn của mình, về sau thì quả cầu đỏ trở thành một biểu tượng của sự may mắn, tốt đẹp được tặng trời ban xuống. Do vậy, nếu là cướp cầu gắn với tín ngưỡng thì người ta ai cũng phải cướp cho mình hoặc phe của mình), đã khiến cho nhiều nhà nghiên cứu (có GS. Từ Chi, cố GS. Trần Quốc Vượng) cho rằng, đó chính là một biểu hiện còn sót lại của tín ngưỡng thờ mặt trời. Hành động tranh cướp hay đánh vào quả cầu thể hiện một ước vọng của con người muốn "tác động" đến mặt trời (bằng những hành vi có tính chất ma thuật), cụ thể hơn là muốn tác động đến hành trình chuyển động của mặt trời trên bầu trời, để qua đó mong cho lượng mưa nắng được điều hòa theo đúng nhu cầu của thời vụ sản xuất.

Từ ý nghĩa ban đầu như vậy, có thể theo thời

gian trò diễn này đã "hút" thêm vào mình nhiều lớp ý nghĩa mới, mà trong đó có ý nghĩa cướp cầu để cầu mưa. Cơ sở để chúng tôi đưa ra giả thiết làm việc này, đầu tiên là dựa trên những quan sát còn nhiều chủ quan của mình. Đó là, ngoài những lễ hội thường niên được tổ chức theo chu kỳ có trò này (như hội Bạch Hạc ở I.Bạch Hạc, tp.Việt Trì, t.Phú Thọ; hội Đúc Bấc ở Phong Châu, Phú Thọ; hội Hiền Quan ở Tam Thanh, Phú Thọ; hội Lũ Phú ở x.Xuân Phú, h.Yên Dũng, t.Bắc Giang; hội Yên ở I.Yên Mãn, tp.Bắc Ninh, t.Bắc Ninh; hội đền Đống Tranh ở x.Minh Cương, h.Thường Tín, t.Hà Tây cũ; hội đền Hét ở I.Bích Du, x.Thái Thượng, h.Thái Thụy, t.Thái Bình; hội I.Gừa, x.Liêm Thuận, h.Thanh Liêm, t.Hà Nam...), thì trò cướp cầu còn có mặt ở nhiều lễ đảo vũ/cầu mưa. Ví dụ như ở làng Động Phí (x.Phương Tú, h.Ứng Hòa, t.Hà Tây cũ), năm nào sang đến tháng 3 Âm lịch mà trời vẫn chưa có mưa thì dân làng sẽ tổ chức lễ đảo vũ. Sau khi các cỗ kiệu Thánh được rước tới trước cửa một ngôi miếu (còn gọi là quán) của làng, các bô lão trong làng sẽ vào miếu cầu mưa, rồi mỗi thôn cử hai cụ ra vật lão, hay còn gọi là vật thờ chầu Thánh. Buổi chiều cùng ngày kiệu Thánh được rước trở về đình. Trong khi các cụ già tế đảo vũ ở cửa đình thì dân làng tổ chức cướp cầu ở sân trong và sân ngoài đình (ranh giới giữa hai sân này là nghi môn đình). Trò cướp cầu được ấn định sẽ diễn ra trong 3 ngày, đồng thời các bô lão trong làng sẽ cúng tế tới khi có mưa mới thôi. Quả cầu được làm bằng củ chuối lột đeo tròn bôi phẩm đỏ, đường kính khoảng 0,40m, quân tham gia cướp cầu chia làm hai bên tụ tập ở hai sân. Trước tiên, mỗi bên sẽ cử một người đến trước cửa đình để "vật thờ" trước nhà Thánh, bên thắng sẽ cướp cầu bỏ vào hố phía Tây, bên thua sẽ cướp cầu bỏ vào hố phía Đông, mỗi ngày hai bên sẽ phải tranh cướp cầu trong 3 keo. Sau khi đã cướp cầu đủ 9 keo, 3 ngày, người ta tin rằng mặt trời đã bị "đánh động" nên sẽ cho bầu trời mưa xuống để mặt đất không còn bị nắng hạn nữa. Cũng có khi mới cướp cầu chưa đủ 3 ngày mà trời đã mưa thì dân làng cho rằng Thành hoàng làng mình linh ứng đã phù hộ cho dân được như ý, nên dân làng sẽ lễ tạ Thánh¹. Hoặc như ở làng Viêm Xá/Diêm (x.Hòa Long, h.Yên Phong, t.Bắc Ninh) những lúc hạn hán kéo dài dân làng sẽ làm lễ cầu mưa tại đền Vua Bà, sau các nghi thức khấn lễ trong đền,

Võ Thị Hoàng Lan: Về một số lễ thức gắn với...

khi trời bắt đầu tối, người ta mới tổ chức trò cướp cầu. Khai cuộc là lễ tế để xin rước quả cầu, rồi hai ông "quan đám" rước quả cầu vẫn được thờ trong hậu cung ra ngoài sân (trước đây trò cướp cầu diễn ra ngay tại một cái sân rộng trước cửa đền). Đây là quả cầu được làm bằng gỗ, sơn đỏ, có đường kính khoảng 25cm. Trai làng đã xếp thành hai hàng, ở giữa trải sẵn một chiếc chiếu đỏ. Quan đám hô lên một tiếng và hú tiếp ba tiếng rồi lăn cầu xuống chiếu, trai làng xông vào cướp cầu. Họ tin rằng, ai cướp được cầu thì bản thân người đó và cả gia đình sẽ có một năm làm ăn vô cùng may mắn. Cướp được cầu rồi lại phải tiếp tục bỏ cầu vào các lỗ đào sẵn trên sân, và đó thực sự là một công việc vô cùng khó khăn, bởi ở cả hai lỗ này (một lỗ bên Đông và một lỗ bên Tây, có hình vuông) đều đã có những người được phân công để giữ cho không ai bỏ được cầu vào lỗ. Do vậy, cuộc tranh giành giữa hai bên (một bên giữ lỗ và một bên bỏ cầu) sẽ diễn ra vô cùng quyết liệt, và chỉ kết thúc khi cầu đã nằm trong lỗ. Tuy ở trong đền vẫn thờ 3 quả cầu (2 quả cầu con và một quả cái) nhưng mỗi ngày chỉ cướp một quả cầu, sau lần cướp đầu tiên nếu trời chưa mưa thì mới tổ chức cướp tiếp quả thứ hai vào hôm sau, nếu trời vẫn chưa mưa thì mới phải cướp đến quả cầu cái (ngày thứ ba). Nhưng trong hồi ức của các bậc cao niên làng Diêm thì không mấy khi làng phải cướp cả ba quả cầu, bởi cứ cầu đảo thì trời nhất định sẽ mưa và thường là có mưa ngay sau cuộc cướp cầu đầu tiên. Không những thế, mỗi khi làng Diêm làm lễ cầu mưa mà dân các làng xung quanh không sửa lễ sang đền Vua Bà thì sẽ chỉ riêng làng Diêm có mưa mà thôi, các vùng lân cận vẫn phải chịu hạn. Người dân ở đây tin rằng, khi đã bỏ được quả cầu (tượng trưng cho mặt trời, trời, mang dương tính) vào lỗ vuông (tượng trưng cho đất, mang âm tính) thì trời đất sẽ giao hòa, âm-dương đối đãi, sinh ra nguồn nước mưa nuôi sống con người và vạn vật.

Tuy nhiên, ý nghĩa cầu mưa, cầu nước của trò cướp cầu có lẽ được thể hiện rõ ràng hơn khi có những địa phương đã dùng những loại quả chứa nhiều nước như quả bưởi hay quả dưa để làm quả cầu, theo quan niệm "cướp bưởi cầu mưa, cướp dưa cầu nước". Hội Dóng Chi Nam (I.Sen Hồ, x.Lệ Chi, h.Gia Lâm, Hà Nội) mở hội trước hội Dóng/Phù Đống một ngày, nên còn được gọi là hội phù Dóng với ý suy tôn hội

Dóng/Phù Đổng, trong hội có trò “cướp dừa cầu may”. Sau khi tế lễ ở đình, trai làng sẽ chia làm hai phe: một phe là quân ta mặc khố đỏ, bao vàng, phe kia là giặc Ân mặc khố xanh, bao trắng. Hai phe cùng lễ Thánh rồi đấu vật và đấu gậy, kết thúc những cuộc đấu này, ông Đám sẽ từ hậu cung đội mâm sơn son đựng một quả dừa ra sân và đặt dừa lên một ngọn tre đã chẻ làm bốn (để giữ cho quả dừa không bị rơi). Phe quân ta sẽ lay cây tre cho quả dừa rơi xuống đất rồi cùng lao vào cướp, ai cướp được dừa thì gọi là “tông” (may mắn) và được ngồi ăn cỗ tại đình cùng các bậc tiên chỉ². Nếu như theo sự giải mã của cố GS. Trần Quốc Vượng, hội Dóng là tết mưa đông, là sự thực hiện nghi thức cầu mưa, thì hội phù Dóng Chi Nam chắc chắn cũng nằm trong ý thức này, và trò cướp dừa chính là một sự khẳng định ý nghĩa cơ bản của hội. Ở xã Thạch Trục (h.Lập Thạch, t.Vĩnh Phúc) sau mỗi cuộc tế đảo vũ những khi đại hạn, người ta chơi trò cướp cầu mà quả cầu chính là một quả dừa đã được cúng lễ. Tương tự như cướp dừa là trò cướp bưởi. Ở làng Quy Mông (x.Phú Sơn, h.Ba Vì, t.Hà Tây cũ), sau khi tế lễ xong, trai làng chia làm hai phe lao vào cướp bưởi để bỏ vào một cái hố nhỏ, sâu ở giữa sân đình. Ai cướp được bưởi thả lọt vào hố là phe ấy thắng... Như vậy, quả bưởi hay quả dừa trong con mắt dân gian đã tượng trưng cho nguồn nước, nên người ta tin rằng, khi cướp được dừa hay bưởi cũng đồng nghĩa với việc họ sẽ giành được nguồn nước, dù chỉ là trong ý thức ma thuật cảm ứng.

2- Thi đua thuyền hay bơi chải

Đua thuyền, bơi thuyền hay bơi chải là một trò diễn/lễ thức rất hay gặp trong các lễ hội của người Việt, nhất là ở những vùng ven biển, gần sông hay nơi có nhiều ao hồ rộng lớn. Tuy vậy, đối với những cư dân biển thì đua thuyền luôn gắn với những lễ hội cầu ngư hoặc tạ ngư, theo từng thời điểm nhất định trong năm: “Xuân cầu thụ tạ”. Với những lễ hội này, đối tượng mà ngư dân hướng tới là nguồn cá và “cầu trời yên biển lặng” chứ không chỉ là nguồn nước, mặc dù yếu tố nước cũng góp phần quan trọng vào thành quả lao động của họ, nhưng đó không phải là đối tượng cầu cúng chính của họ ở đây. Do đó, trong đề tài này chúng tôi chỉ quan tâm tới trò đua thuyền của người Việt ở trong đồng thuộc châu thổ sông Hồng mà thôi.

Một ý nghĩa cơ bản nhất và cũng dễ nhìn

thấy nhất ở những hội đua thuyền, đó là trò diễn này gắn với tục cầu nước. Bằng việc khuấy động nước (chèo thuyền) con người đã chuyển thông điệp tới thần nước mong ngài không quên điều hòa nguồn nước theo đúng nhu cầu của họ, tức là sao cho lượng nước luôn vừa đủ, không thừa và không thiếu. Với mục đích này, chỉ bằng cùng một hành vi chèo thuyền, con người đã biểu đạt được những mong muốn khác nhau, không những thế còn đối lập nhau, tùy theo nhu cầu về nước của từng thời điểm nhất định trong vụ gieo trồng. Vào đầu vụ gieo trồng là lúc cần có nước để cày cấy, người ta tổ chức hội đua thuyền nhằm “nhắc nhở, kích động” thần nước phải tuôn nước ra cho “mưa thuận gió hòa”, nhưng đến khi chuẩn bị thu hoạch, cần thời tiết nắng ráo người ta cũng mở hội đua thuyền để tạ ơn thần nước, đồng thời “mua vui, lấy lòng” ngài cho ngài “ngươi giận” mà tạm lánh đi, để nước rút. Chúng tôi cho rằng, bên cạnh ý nghĩa cầu được nước/cầu mưa của hội đua thuyền, thì còn một ý nghĩa nữa không kém phần quan trọng của lễ thức này, đó là đua thuyền cầu lui nước/cầu tạnh. Có thể ý nghĩa nguyên thủy của hội đua thuyền là để cầu mưa, nhưng cùng với thời gian, theo sự phát triển của tư duy liên tưởng của con người mà nảy sinh thêm nhiều lớp nghĩa mới, trong đó có cả những ý nghĩa đối lập hẳn với lớp nghĩa ban đầu: từ cầu được nước chuyển sang cầu lui nước.

Đua thuyền là hiện tượng phổ biến không chỉ ở châu thổ sông Hồng, với người Việt, mà chúng ta còn gặp trò này ở nhiều tộc người khác thuộc không gian văn hóa lúa nước Đông Nam Á, bởi:

“Lễ hội đua thuyền thờ nước như vậy là một sản phẩm văn hóa dân gian điển hình đồng bộ, cho cả miền Đông Nam Á, như là một hệ quả tất yếu của một miền khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhiều sông nước và kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước cổ truyền”³.

Do vậy, để giải mã được ý nghĩa của hội đua thuyền của người Việt cũng cần phải đặt nó trong bối cảnh chung các hội đua thuyền của vùng Đông Nam Á. Nếu căn cứ vào lịch lễ hội của người Lào, người Khơme... chúng ta sẽ thấy lễ hội cầu nước, đón mưa của họ thường được tổ chức trong khoảng tháng 4 Dương lịch, đây là thời điểm chuyển tiếp từ mùa khô sang mùa mưa (khoảng từ giữa tháng 4 đến tháng 5

Dương lịch); nhưng trong các lễ hội này, trò đua thuyền xuất hiện không nhiều. Người Khơme ở Campuchia có tổ chức thi bơi thuyền vào dịp này, tuy nhiên lại kết thúc cuộc đua bằng một lễ thức nhằm "ra lệnh cho nước rút ra biển để người dân bắt đầu yên tâm cày cấy làm ăn trong tiết đầu năm"⁴. Địa bàn sinh sống của người Khơme trước đây thường hay bị đe dọa bởi sự xâm thực của nước biển, nên việc họ thực hiện lễ thức này vào đầu mỗi chu kỳ sản xuất mới là điều dễ hiểu, vấn đề cần lưu ý ở đây là hội bơi thuyền của người Khơme lúc này đã đồng thời mang cả hai ý nghĩa: vừa cầu được nước (cầu mưa) lại vừa cầu lui nước (nước biển). Thời gian diễn ra hội đua thuyền của người Lào, người Khơme thường tập trung vào khoảng từ tháng 10 Dương lịch năm nay đến tháng 2 năm sau. Đây là thời gian vào cuối mùa mưa, người ta tổ chức hội đua thuyền để tống tiễn nước và cầu ánh sáng mặt trời:

"Hội đua thuyền thường gắn liền với hội thả đèn và lễ chào trăng. Đèn kết trên những bè chuối nhỏ, trên đựng lễ phẩm thả trôi trên sông nước để cầu cuộc sống ấm no cho người đã khuất ở thế giới bên dưới, dưới nước, dưới âm cung, thủy cung; đồng thời cũng để cảm ơn thần tối, thần nước đã đem lại tốt tươi cho mùa màng và tống tiễn các vị thần đó đi để nhường chỗ cho thần ánh sáng, thần khô"⁵.

"Trong lễ cầu mưa của người Khơme Nam Bộ cũng có nghi thức chèo thuyền, nhưng lại là chèo thuyền trên cạn chứ không phải dưới nước: "Người ta bắt những thanh niên khỏe mạnh ngồi trên một chiếc xuồng nhỏ đặt trên cạn ở giữa đồng trống hoặc ở giữa phum, bơi thật mạnh, thật nhanh trong cái nắng oi bức của buổi trưa cho đến khi mệt nhoài"⁶.

Như vậy, có thể tin rằng, đối với một số tộc người ở Đông Nam Á, hội đua thuyền/đua ghe ngo trên sông nước cũng là một lễ thức cầu lui nước.

Nằm trong một không gian chung như vậy, hội đua thuyền của người Việt ở châu thổ Bắc Bộ ngoài những nét dị biệt trong hình thức, chắc chắn cũng mang những nét tương đồng về mặt ý nghĩa với hội đua thuyền của cư dân Đông Nam Á. Điều này thể hiện tương đối rõ trong lịch lễ hội đua thuyền của người Việt, nhất là những lễ hội nằm ở ven sông Hồng.

Theo quan sát bước đầu còn chủ quan của chúng tôi, hội bơi chài rất phổ biến ở những

làng ven sông Hồng, thời điểm diễn ra hội bơi chài tập trung nhất trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 9 Âm lịch (chỉ ở một số ít nơi có hoạt động này vào tháng giêng, tháng hai Âm lịch), như: hội Bạch Hạc (p.Bạch Hạc, tp.Việt Trì, t.Phú Thọ) thi bơi chài hình rồng trên sông Hồng từ ngày 10 đến 13/3 Âm lịch; hội Cựu Ấp (Liên Châu, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc) đua chài vào 10/5 Âm lịch; hội làng Me (Yên Lập, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc) đua chài từ 25 đến 27/5 Âm lịch; hội làng Bồng Diên (x.Tân Lập, h.Vũ Thư, t.Thái Bình) đua chài vượt sông Hồng vào ngày 14/3 Âm lịch; hội đền Chèm (Từ Liêm, Hà Nội) bơi chài trên sông Hồng vào ngày 15/5 Âm lịch; hội làng Đám (Tây Tựu, Từ Liêm, Hà Nội) đua chài từ ngày 9 đến 11/3 Âm lịch; hội Đào Xá (x.Đào Xá, h.Tam Thanh, t.Phú Thọ) bơi chài từ ngày 9 đến 15/7 Âm lịch; hội chùa Keo (Thái Bình) đua chài trên sông Hồng vào ngày 13/9 Âm lịch; hội làng Thượng Cát (Thượng Cát, Từ Liêm, Hà Nội) bơi chài ở hồ Bảy Mẫu trước đình vào ngày 10/3 Âm lịch; hội Yên Duyên (x.Yên Duyên, h.Thanh Trì, Hà Nội) đua thuyền rồng trên sông Hồng từ ngày 13 đến ngày 15/8 Âm lịch; hội đền Đồng Bằng (x.An Lễ, h.Quỳnh Phụ, t.Thái Bình) bơi chài vào ngày 22/8 Âm lịch; hội Hào Xá (x.Thanh Xá, h.Nam Thanh, t.Thái Bình) đua thuyền vào ngày 5 tháng giêng... Cho dù dân gian luôn có cách giải thích về thời điểm mở hội của làng mình, và đó luôn là những lý giải mang màu sắc huyền thoại; nhưng chúng tôi cho rằng, dù thế nào nó cũng bắt nguồn từ những điều kiện thực tế lịch sử nhất định. Căn cứ vào thủy chế sông Hồng có thể hiểu được vì sao các hội đua thuyền lại tập trung trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 9 Âm lịch: tháng 3 Âm lịch là thời điểm đầu mùa mưa, cũng bắt đầu bước vào mùa nước lên của sông Hồng, nên có thể phỏng đoán rằng, những hội đua thuyền diễn ra vào dịp này mang ý nghĩa trấn an/cầu an vào đầu mùa nước; tháng 5, tháng 6 nước sông Hồng lên cao và đến tháng 7 thì đạt mức đỉnh lũ, sang đến tháng 8, tháng 9 nước sông vẫn còn ở mức cao, do vậy các hội đua thuyền diễn ra trong khoảng thời gian này có lẽ chính là những lễ thức cầu nước xuống/cầu lui nước. Nếu đi sâu vào một số hội đua thuyền cụ thể chúng ta sẽ thấy tương đối rõ điều này.

Hiện nay, hội đua chài Bạch Hạc (p.Bạch Hạc, tp.Việt Trì, t.Phú Thọ) thường được tổ

chức từ mồng 10 đến 13/3 Âm lịch trên dòng sông Lô, chài đua có đầu uốn thành đầu rồng và đuôi cũng lượn khúc như đuôi rồng. Theo các bậc cao niên ở địa phương, trước đây (không rõ thời gian cụ thể, nhưng chúng tôi cho rằng phải trước năm 1945 một thời gian), hội đua chài mở vào ngày 20/5 Âm lịch. Thời điểm này, nước sông đang lên rất to, một năm đã làm chìm mất hai chài của hai giáp Đông và Tiên, mất cả người, từ đó dân làng mới quyết định đổi hội đua chài vào thời gian như chúng ta biết. Vùng ngã ba Bạch Hạc, nơi gặp nhau của 3 con sông Lô - Đà - Thao/Hồng, có rất nhiều hội bơi chài nổi tiếng, đã được dân gian ghi nhận qua câu ca:

Rau gác, Hạc bơi

Hạc gác, Me bơi

Me gác, Đức Bác bơi

Đức Bác gác, Rạng bơi.

Nếu dựa vào câu ca này có thể khẳng định thời gian đua chài của Bạch Hạc xưa phải vào khoảng 20/5 Âm lịch, như thế lịch bơi chài của 5 làng trên sẽ diễn ra theo thứ tự, như sau:

- Đầu tiên là làng Rau (th.Nhật Chiêu, x.Liên Châu, h.Yên Lạc, t.Vĩnh Phúc), bơi chài cướp kén tằm để cầu may, vào ngày 10/5 Âm lịch hàng năm.

- Bạch Hạc bơi vào 20/5 Âm lịch hàng năm.

- Làng Me (x.Yên Lập, h.Vĩnh Tường, t.Vĩnh Phúc) bơi chài từ ngày 24 đến 26/5 Âm lịch hàng năm. Chài của làng Me có hình rồng, đầu và đuôi sơn đỏ, thân giữa sơn màu đen.

- Làng Đức Bác (x.Đức Bác, h.Lập Thạch, t.Vĩnh Phúc) bơi chài vào ngày 10 đến 12/6 Âm lịch hàng năm.

- Làng Rạng (x.Tứ Yên, h.Lập Thạch, t.Vĩnh Phúc) bơi chài vào các ngày 25 và 26/6 Âm lịch hàng năm.

Có thể thấy, thời điểm diễn ra hội bơi chài Bạch Hạc (và cả 4 làng còn lại ở xung quanh Bạch Hạc) vào lúc mà nước sông đang lên cao, thậm chí còn rất cao, đe dọa đến cuộc sống của dân cư ở hai bên bờ sông, nên mục đích của những hội bơi chài này chỉ có thể là cầu nước xuống. Hội đình Chèm hàng năm được mở từ ngày 14 đến 16/5 Âm lịch hàng năm, đình thờ Lý Ông Trọng (Đức Ông) và vợ là Bạch Tính cung công chúa (Đức Bà). Sau những nghi thức tế lễ là các cuộc thi bơi chài trên sông Hồng và thi thả chim bồ câu. Từ việc vị thần linh được thờ ở đình là một thần trị thủy ven

sông Hồng, cùng trò thi thả chim bồ câu, trò bơi chài trên sông Hồng vào đúng thời điểm "bắt đầu đã có nước từ nguồn chảy về. Nước sông ở giai đoạn tiểu mãn nên dòng chảy đã bắt đầu mạnh...", chúng tôi cho rằng, đó chính là những nghi lễ cầu tạnh, cầu lui nước xa xưa. Thời gian trôi đi, ý nghĩa khởi nguyên của những nghi lễ ấy mờ nhạt dần, nhưng đồng thời lại có sự bồi phủ thêm nhiều lớp ý nghĩa khác, để giờ đây nổi lên là sự ngưỡng mộ, tôn kính, biết ơn với Đức Ông và cuộc thi bơi chài nhằm biểu hiện tinh thần thượng võ và thi thả chim bồ câu là một thú chơi tao nhã của người dân sở tại. Đền Lảnh Giang (th.Yên Lạc, x.Mộc Nam, h.Duy Tiên, t.Hà Nam) nằm ở ngoài đê, sát bờ sông Hồng. Theo thần tích đang lưu giữ tại đền thì đền thờ ba vị tướng/thủy thần thời Hùng Vương và vợ chồng công chúa Tiên Dung - Chử Đồng Tử. Ba vị tướng này là ba anh em và là con của Bát Hải Long Vương. Hội bơi chài trên sông Hồng ở đền Lảnh được tổ chức vào tháng 8 Âm lịch. Theo suy nghĩ bước đầu còn nhiều chủ quan của chúng tôi thì đền Lảnh là một ngôi đền thờ thần nước như nhiều đền miếu khác ở ven sông Hồng, nhưng hội bơi chài lại diễn ra vào mùa nước lên, do vậy, có thể đặt giả thiết làm việc là để cầu nước xuống, cầu tạnh hơn là cầu nước về, cầu mưa.

Có thể thấy, hội đua thuyền cầu nước luôn mang trong nó hai ý nghĩa chủ yếu là cầu được nước và cầu lui nước, nhưng tùy vào điều kiện tự nhiên của từng vùng đất cụ thể mà ý nghĩa nào được đẩy lên. Đối với những hội đua thuyền ở khu vực ven sông Hồng, chúng tôi cho rằng, mục đích chính của các hoạt động này là để cầu lui nước. Như chúng ta đã biết, thời gian mở hội của người Việt ở châu thổ Bắc Bộ tập trung vào hai mùa xuân, thu (xuân thu nhị kỳ), thời kỳ đầu (khoảng 6, 7 thế kỷ trước Công nguyên) hội được mở vào mùa thu, đến thời kỳ Bắc thuộc, thời gian mở hội đã chuyển dần từ mùa thu sang mùa xuân nhưng hội thu không mất hẳn, và đến năm 1945 thì hội mùa xuân nhiều hơn hội mùa thu⁸. Tuy nhiên, rất nhiều hội đua thuyền lại được tổ chức vào mùa hè, theo Nông lịch của người Việt ở châu thổ sông Hồng, thời gian này không phải lúc nông nhàn, vậy thì chỉ có thể nhìn những hội đua thuyền ấy dưới góc độ là những lễ thức cầu lui nước mới hiểu được lý do mở hội vào mùa hè, mùa mà những cư dân ở ven sông luôn phải

hứng chịu những cơn "thịnh nộ" của sông Hồng.

3- *Thi thả diều hay thả chim bồ câu*

Cũng như hội đua thuyền, hội thi thả diều cũng là một lễ thức điển hình cho cư dân Đông Nam Á. Theo Evelyne Porée Maspéro, một trong những đặc trưng của nền văn hóa hội nước, là:

"Tục thả diều mang tính chất nghi lễ và tượng trưng cho sự đối lập giữa khô ráo và ẩm ướt. Thả diều là để cầu tạnh mưa. Ở Đông Nam Á, diều có nghĩa là loài chim chuyên ăn rắn, cá... và có cách phát âm gần với tên gọi ca lang (diều hâu)"⁹.

Trong tư duy của nhiều tộc người ở Đông Nam Á, "chim diều là biểu tượng của mặt trời-nắng; rắn, cá, các loài thủy tộc là biểu tượng của mặt trăng- mưa"¹⁰. Từ tư duy này mà trò thi thả diều đã được một số tộc người ở Đông Nam Á thực hiện như một lễ thức cầu tạnh mưa. Người Khơme thường thả diều vào khoảng tháng 10 Âm lịch, đây là lúc sắp bước vào vụ thu hoạch lúa nên người ta cần có nhiều nắng để lúa chắc hạt và nhanh chín, do vậy, họ thả diều với mong muốn mặt trời xuất hiện xua tan mây mù, đem lại một vụ mùa bội thu. Cũng với ý thức này mà các trò thi thả diều, rồi thả chim bồ câu được người Việt ở châu thổ sông Hồng thực hiện, dù càng về sau ý nghĩa nguyên thủy của nó càng bị mờ nhạt, ẩn sâu trong những ý nghĩa mới. Tuy nhiên, có một điều mà chúng tôi còn băn khoăn, đó là, phần lớn các hội thả diều, thả chim của người Việt ở châu thổ sông Hồng thường được tổ chức vào khoảng thời gian cuối xuân sang hè (làng Bá Giang- x.Hồng Hà, h.Đan Phượng, Hà Nội- thả diều vào 15/3 Âm lịch; làng Đăm- Tây Tựu, Từ Liêm, Hà Nội- thi thả chim từ mùng 9 đến 11/3 Âm lịch; làng Lộng Khê- An Khê, Quỳnh Phụ, Thái Bình- thi thả diều từ 21/3 đến 1/4 Âm lịch; làng Dương Xá- Tiến Đức, Hưng Hà, Thái Bình- thi thả diều

vào 24/4 Âm lịch...), theo Nông lịch cổ, đây chính là lúc mà người nông dân cần mưa nhất để bắt đầu bước vào một vụ trồng cấy mới, vậy thì tại sao họ lại thực hiện lễ thức cầu tạnh? Phải chăng đã có một sự xê dịch của lịch sử, dẫn tới những thay đổi trong quan niệm của người Việt ở châu thổ sông Hồng về lễ thức này, và thời gian diễn ra hội thả diều như ngày nay chúng ta thấy chính là hệ quả của những xê dịch và thay đổi trên?

V.T.H.L

Chú thích:

- 1- Nhiều tác giả (2000), *Kho tàng lễ hội cổ truyền Việt Nam*, Nxb. VHDT- Tạp chí VHNT, tr.477- 482.
- 2- Lê Trung Vũ (chủ biên) (1992), *Lễ hội cổ truyền*, Nxb. KHXH, H, tr.168- 169.
- 3- Lê Thị Nhâm Tuyết (1986), Hội lễ đua thuyền ở Việt Nam và Đông Nam Á, *Tạp chí Văn hóa dân gian*, số 4, tr.53.
- 4- Hà Sim (2001), Tết và phong tục đón năm mới của một số nước trên thế giới, *Tạp chí Việt Nam & Đông Nam Á ngày nay*, số đặc biệt, tr.55.
- 5- Trung tâm KHXH & NVQG (1994), *Lễ hội truyền thống trong đời sống xã hội hiện đại*, Nxb. KHXH, H.
- 6- Theo tài liệu của Ths. Hứa Sa Ni, bản đánh máy vi tính.
- 7- Lê Trung Vũ- Lê Hồng Lý (đồng chủ biên) (2005), *Lễ hội Việt Nam*, Nxb. VHNT, tr.204.
- 8- Nguyễn Xuân Kính (1991), Năm thời kỳ lễ hội của người Việt, *Tạp chí Văn hóa dân gian*, số 4.
- 9- Lê Minh Hạnh và Lê Văn Lan, ý nghĩa dân tộc học của trống đồng và ý niệm về một nền văn minh cổ Đông Nam Á (Nhân đọc một công trình nghiên cứu của bà Ê.Po-rê Ma-xpê-rô), *Tạp chí Khảo cổ học*, tr.58.
- 10- Cao Xuân Phổ (2008), *Di sản văn hóa phi vật thể của người Khơme Nam Bộ nhìn từ nghề thủ công truyền thống của họ*, trong "Một con đường tiếp cận di sản văn hóa" (tập 4), Cục Di sản văn hóa, H, tr.306.

VÕ THỊ HOÀNG LAN: ABOUT SOME RITUAL CEREMONIES RELATED TO WATER IN FESTIVALS IN THE NORTHERN DELTA

Water is an important element that is closely related to the livelihood of Vietnamese farming community. Behavior toward water has been expressed in many festivals along the history. In this paper, the author describes a rite of robbing the bridge to express the wish to "integrate" in the cosmos to petition for water; a rite of boat rowing, kite playing and bird releasing as suggestions for the Sky and the Earth to bring rain and wind to the world.